

Bản án số: 200/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Huê Văn L, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp X, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Huê Văn L chung sống từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh L không lo làm ăn, mà hay uống rượu về xúc phạm danh dự chị, mặc dù gia đình hai bên có hòa giải vợ chồng hàn gắn, nhưng không thể sống hạnh phúc được mà ly thân từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Hiện tại chị không còn tình cảm với anh L nên chị xin được ly hôn. Anh chị chung sống có 01 người con chung tên Huê Ngọc Nhung, sinh ngày 19/11/2017, hiện tại do anh L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Thời gian chung sống anh, chị không tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Huê Văn L, nhưng anh L không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Mai; Tòa án thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh L cũng không tham dự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Huê Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M thấy rằng: Anh L đã được Tòa án thông báo nội dung chị M khởi kiện, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Điều đó cho thấy anh không muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị M. Do vậy việc chị M cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do anh L không lo làm ăn, mà hay uống rượu về xúc phạm danh dự chị, dẫn đến sống ly thân là có thật. Xét thấy, việc tiếp tục sống chung sẽ không đạt được mục đích của hôn nhân. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M được ly hôn với anh L là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị M thấy rằng: Cháu Ngọc Nhung giới tính nữ, dưới 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc của mẹ. Cháu Ngọc Nhung do anh L đang nuôi dưỡng, nhưng anh L không có ý kiến phản đối yêu cầu xin nuôi con của chị M. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển đầy đủ về tâm sinh lý đối với bé gái dưới 36 tuổi cần buộc anh L giao cháu Ngọc Nhung cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc anh L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định không có, anh L không phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị M phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M. Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Huê Văn L.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị M. Buộc anh Huê Văn L có nghĩa vụ giao cháu Huê Ngọc Nhung, sinh ngày 19/11/2017 cho chị Nguyễn Thị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Huê Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng. Chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010819 ngày 29/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị M có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Hà, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh